

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày 30-10-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và Ông Điều Khuýt.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-DS, ngày 26/3/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đ.

Trụ sở: 45 Lê D, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hải M – Phòng thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Phương Đ Chi nhánh Đắc Lăk – Có mặt.

Địa chỉ: Số 269 Lê Hồng Ph, TP. P Thuật, tỉnh Đắc Lăk.

Bị đơn: Anh Lương Ngọc Th, sinh năm: 1981 và chị Trần Thị L, sinh năm: 1982 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27.4.2016 Ngân hàng TMCP Phương Đ – Chi nhánh Đắc Lăk đã ký hợp đồng tín dụng số: 0575/2016/HĐTD – CN với anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Th, chị L vay số tiền 250.000.000đồng. Tiếp đó ngày 19.6.2017 Ngân hàng tiếp tục đồng ý cho anh Th, chị L vay thêm số tiền 100.000.000đồng theo Hợp đồng

tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN với thời hạn vay, lãi suất được quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng trên và anh Th, chị L đã ký giấy nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay anh Th, chị L còn ký hợp đồng thế chấp số: 0575/2016/BĐ, ngày 27.4.2016 để thế chấp các tài sản là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03 và thửa đất số 19, tờ bản đồ số 03 cùng tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay, anh Th, chị L đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bằng văn bản và làm việc với anh Th, chị L. Do đó, Ngân hàng làm đơn yêu cầu anh Th, chị L phải hoàn trả các khoản tiền đã vay Ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng số: 0575/2016/HĐTD – CN, ngày 27.4.2016 và số: 0916/2017/HĐTD – CN, ngày 19.6.2017 là 285.706.317 đồng (Trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 11.3.2019 là 35.706.317 đồng)) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0575/2016/HĐTD – CN, ngày 27.4.2016 và hợp đồng tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN, ngày 19.6.2017. Trường hợp anh Th, chị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo hai hợp đồng tín dụng đã ký kết thì yêu cầu xử lý tài sản mà anh Th, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số: 0575/2016/BĐ, ngày 27.4.2016 để Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ thì anh Th, chị L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện nay anh Lương Ngọc Th và chị Trần Thị L có mặt ở địa phương, nhưng không chịu hợp tác làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Ngọc Th và chị Trần Thị L là bị đơn. Tuy nhiên anh Th, chị L vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên tòa.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/10/2019 là 57.232.779 đồng, tổng cộng 307.232.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30.10.2019 cho đến

khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng số: 0575/2016/HĐTD – CN ngày 27.4.2016 và Hợp đồng tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN ngày 19.6.2017.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Phương Đông khởi kiện anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đ: HĐXX xét thấy, ngày 27.4.2016 Ngân hàng TMCP Phương Đ – Chi nhánh Đắk Lắk đã ký hợp đồng tín dụng số: 0575/2016/HĐTD – CN với anh Th, chị L, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Th, chị L vay số tiền 250.000.000đồng. Tiếp đó ngày 19.6.2017 Ngân hàng tiếp tục đồng ý cho anh Th, chị L vay thêm số tiền 100.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN với thời hạn vay, lãi suất được quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng trên và anh Th, chị L đã ký giấy nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng. Ngoài ra anh Th, chị L còn ký hợp đồng thế chấp số: 0575/2016/BĐ, ngày 27.4.2016 để thế chấp các tài sản là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số BX383921 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 25/8/2015 và thửa đất số 19, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại thôn M1, xã N, huyện P theo GCNQSDĐ số CD933828 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/03/2016.

[4] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay, anh Th, chị L đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng, Như vậy anh Th, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30.10.2019, anh Th, chị L còn nợ Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền gốc là 250.000.000đồng, nợ lãi là 57.232.779 đồng. Tổng cộng 307.232.776 đồng.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/10/2019 là 57.232.779 đồng (làm tròn số 57.232.000 đồng), tổng cộng 307.232.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 30.10.2019 cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng số: 0575/2016/HĐTD – CN ngày 27.4.2016 và Hợp đồng tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN ngày 19.6.2017.

[5] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thể chấp là thửa đất số 17; 19 tờ bản đồ số 03 tại Thôn M1, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCNQSD số: BX383921 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 25/8/2015; số CD933828 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/03/2016 thể hiện như sau:

- Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 03 có tứ cận và diện tích như sau:
 - + Phía Đông giáp đường đất
 - + Phía Tây giáp thửa số 16
 - + Phía Nam giáp thửa số 19
 - + Phía Bắc giáp thửa số 4Diện tích: 8.884,8m²
- Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 03 có tứ cận và diện tích như sau:
 - + Phía Đông giáp đường đất
 - + Phía Tây giáp thửa số 15
 - + Phía Nam giáp thửa số 28
 - + Phía Bắc giáp thửa số 16,17Diện tích: 4.326,2m²
- Tài sản trên đất:
 - + Cây cối: Tại thời điểm xem xét thẩm định trên đất có 132 cây tiêu trồng năm 2016, loại C; 88 cây gòn trồng năm 2016, loại C.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.100.0000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Th, chị L phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Phương Đ đã nộp tạm ứng 3.000.0000đ. Buộc anh Th, chị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ 2.100.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ 900.000đ còn dư.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Th, chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.361.638 đồng (làm tròn số 15.361.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền 7.143.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004505 ngày 26/03/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; [Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 302; Điều 318; Điều 342; Điều 343; Điều 347; Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Luật các tổ chức tín dụng](#); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Buộc anh Lương Ngọc Th và chị Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi là 57.232.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*), tổng cộng 307.232.000 đồng (*Ba trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 30.10.2019 cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng số: 0575/2016/HĐTD – CN ngày 27.4.2016 và Hợp đồng tín dụng số: 0916/2017/HĐTD – CN ngày 19.6.2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Phương Đông có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP Phương Đông có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số: 0575/2016/BĐ ngày 27.4.2016.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Lương Ngọc Th, chị Trần Thị L phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Phương Đông.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.100.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Th, chị L phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Phương Đông đã nộp tạm ứng 3.000.000đ. Buộc anh Th, chị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông 2.100.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông 900.000đ còn dư.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thuận, chị Lan phải nộp 15.361.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền 7.143.000 đồng (*Bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004505 ngày 26/03/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong